

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 13 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khanh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Võ

Ông Vũ Quang Yên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Xuân T**, sinh ngày: 16/3/1976; Nơi cư trú: Khu P, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Đảng viên Đảng công sản Việt Nam (Đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 28/11/2022) Con ông: Lê Khắc Đ (đã chết) và bà: Lê Thị H, sinh năm 1924; Vợ: Nguyễn Việt H, và có: 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Kiều L**, sinh ngày: 12/02/1991; Nơi thường trú: Khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Hồng K, sinh năm 1963 và bà: Kiều Thị L, sinh năm 1963; Chồng: Lưu Mạnh H, sinh năm 1982; Con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

+ Ông Phan Quốc T, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 5, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Nguyên đơn dân sự: Trường Tiểu học Q. Vắng mặt.
Đại diện nhà trường: Bà Trần Thị Hương G - Chức vụ: Phó Hiệu trưởng.
Địa chỉ: Xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/6/2022, Công an huyện Đoan Hùng kiểm tra hoạt động chấp hành pháp luật trong quản lý và sử dụng tài sản của Trường Tiểu học Q, ở xã P, huyện Đ, xác định, bộ chứng từ chi ngân sách năm 2017 của Trường có một số chứng từ chi không đảm bảo trình tự thủ tục, không có hàng hóa được mua sắm theo 03 tờ hóa đơn đã được quyết toán theo Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện Đoan Hùng về cấp bổ sung kinh phí từ nguồn dự toán Ngân sách năm 2017 hỗ trợ cơ sở, vật chất duy trì trường đạt chuẩn quốc gia với số tiền được cấp là 170.000.000 đồng. Quá trình làm việc, Lê Xuân T, sinh năm 1976, ở khu P, xã T, huyện Đ, hiệu trưởng nhà trường và Nguyễn Kiều L, sinh năm 1991, ở khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, kế toán nhà trường thừa nhận đã sử dụng bất hợp pháp hóa đơn (mua 03 tờ hóa đơn không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) để quyết toán. Công an huyện Đoan Hùng đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lê Xuân T và Nguyễn Kiều L về hành vi “sử dụng không hợp pháp hóa đơn”. Đấu tranh mở rộng xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm “Tham ô tài sản”. Ngày 05/7/2022, Công an huyện Đoan Hùng chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Xuân T và Nguyễn Kiều L về tội “Tham ô tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra đã làm rõ nội dung vụ án như sau:

Trường Tiểu học Q là cơ sở giáo dục công lập được thành lập theo Quyết định số 115/QĐ-GDDT ngày 20/7/1992 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Phú Thọ, hoạt động theo Điều lệ Trường tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010. Hiệu trưởng nhà trường là Lê Xuân T, (từ năm 2016 đến nay). Kế toán nhà trường là Nguyễn Kiều L, (từ năm 2015 đến năm 2019). Nhà trường tự chủ tài chính hoạt động sử dụng 02 nguồn kinh phí gồm nguồn tiền ngân sách nhà nước cấp và nguồn tiền vận động, tài trợ từ xã hội hóa trong hoạt động giáo dục.

Để duy trì Trường đạt chuẩn Quốc gia, ngày 24/8/2017, Chủ tịch UBND huyện Đoan Hùng ban hành Quyết định số 2705/QĐ-UBND cấp bổ sung kinh phí từ nguồn dự toán Ngân sách năm 2017 hỗ trợ cơ sở, vật chất duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, đối với Trường Tiểu học Q được cấp là 170.000.000 đồng, chuyển trực tiếp vào tài khoản số 9527.3.1060827 của nhà trường mở tại kho bạc nhà nước huyện Đoan Hùng để quản lý và sử dụng. Ngày 26/8/2017, sau khi xác nhận tiền được cấp về tài khoản của Trường Tiểu học Q, Nguyễn Kiều L đã báo cáo Lê Xuân T, đồng thời L xây dựng dự toán bổ sung chi ngân sách với mục chi sử dụng số tiền được cấp bao gồm chi mua vật tư văn phòng là 47.850.000 đồng, chi sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên

môn (nhà cửa) là 81.300.000 đồng, chi mua sắm hàng hóa, vật tư chuyên môn từng ngành là 40.850.000 đồng. Sau khi dự toán được xây dựng, duyệt theo quy định. Lê Xuân T chỉ đạo Nguyễn Kiều L hoàn thiện chứng từ, quyết toán các khoản tiền sau:

- Trang bị máy tính, máy in: Ngày 08/12/2017, Trường Tiểu học Q mua 02 bộ máy tính, 02 chiếc máy in của Công ty Cổ phần thương mại và tin học H có địa chỉ tại số 79, Trần Quốc H, phường D, quận C, TP. Hà Nội, với số tiền 21.400.000 đồng, thể hiện tại bộ chứng từ giấy rút tiền số 35 ngày 22/12/2017, kèm theo tờ hóa đơn số 0000458 ngày 08/12/2017 của Công ty Cổ phần thương mại và tin học H.

- Hợp thức chứng từ thanh toán không có hàng hóa dịch vụ kèm theo:

Tháng 10/2017, Lê Xuân T chỉ đạo Nguyễn Kiều L mua hóa đơn vật liệu xây dựng. L đã trực tiếp mua hóa đơn của bà Lê Thị L, sinh năm 1965, ở thị trấn Đ, huyện Đ, với nội dung cung ứng vật liệu xây dựng, doanh số 68.400.000 đồng nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo, thỏa thuận số tiền mua hóa đơn là 7.068.000 đồng, (bà L đã nộp thuế: 1.026.000 đồng, hưởng lợi: 6.042.000 đồng). Hồ sơ này được thể hiện tại bộ chứng từ giấy rút dự toán ngân sách số 39 ngày 26/12/2017, kèm theo hóa đơn số 0006977 ngày 13/10/2017 của hộ kinh doanh Lê Thị L xuất bán cho Trường Tiểu học Q. Số tiền L nhận lại là 61.332.000 đồng.

Tiếp tục trong tháng 10/2017, Lê Xuân T chỉ đạo Nguyễn Kiều L mua hóa đơn quét vôi ve. L đã trực tiếp mua hóa đơn của ông Phan Quốc T, sinh năm 1964, ở xã C, huyện Đ, với nội dung mua, thuê khoán quét vôi ve, doanh số 39.350.000 đồng nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo, thỏa thuận tiền mua hóa đơn là 1.967.500 đồng (ông Tâm đã nộp thuế là 1.770.750 đồng, hưởng lợi 196.750 đồng). Hồ sơ này được thể hiện tại bộ chứng từ giấy rút dự toán ngân sách số 33 ngày 28/12/2017, kèm theo hóa đơn số 0034223 ngày 26/10/2017 của hộ kinh doanh Phan Quốc T xuất bán cho Trường Tiểu học Q. Số tiền L nhận lại là 37.382.500 đồng.

Tháng 11/2017, Lê Xuân T trực tiếp liên hệ với bà Nguyễn Thị L (hiện đã chết), giám đốc Công ty TNHH TM Ngọc N ở xã N, huyện Đ, để mua hóa đơn với số tiền 40.850.000 đồng, T chỉ đạo L làm hồ sơ và chứng từ thanh toán về nội dung cung ứng bàn ghế, doanh số 40.850.000 đồng nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo, thỏa thuận tiền mua hóa đơn là 4.085.000 đồng, (Công ty TNHH TM Ngọc N đã nộp thuế là 3.713.636đ, hưởng lợi 371.364 đồng). Hồ sơ này được thể hiện tại bộ chứng từ giấy rút dự toán ngân sách số 32 ngày 26/12/2017, kèm theo hóa đơn số 0000396 ngày 02/11/2017 của Công ty TNHH TM Ngọc N xuất bán cho Trường Tiểu học Q. Số tiền L nhận lại là 36.765.000 đồng.

Như vậy, L đã trực tiếp hoàn thiện các hợp đồng mua bán không có thực tế, thực hiện thao tác nghiệp vụ kế toán chuyển đến T ký xác nhận tài liệu kế toán, chuyển số tiền 148.600.000 đồng trong số 170.000.000 đồng từ tài khoản số 9527.3.1060827 của Trường Tiểu học Q, mở tại Kho bạc nhà nước huyện Đoan Hùng đến 03 cơ sở kinh doanh trên địa bàn huyện Đoan Hùng, đã bán trái phép hóa đơn, (không có hàng hóa dịch vụ kèm theo). Đầu tháng 01/2018, L nhận lại 135.479.500 đồng tiền mặt từ những người bán hóa đơn, sau khi đã trừ tiền mua hóa đơn là 13.120.500 đồng. Sau đó, L báo cáo với T đã nhận tiền mặt từ tiền mua hóa đơn và đề nghị T trích chi cho L tiền công đi lại là 6.219.500 đồng, (bao gồm trích chi 3.094.000

đồng trong tổng số 61.332.000 đồng nhận lại từ bà L; trích chi 2.360.500 đồng từ 37.382.500 đồng nhận lại từ ông Tâm và 765.000 đồng trong tổng số 36.765.000 đồng nhận lại từ Công ty TNHH TM Ngọc N). T đồng ý, đồng thời chia cho L thêm 10.000.000 đồng. L trực tiếp đưa lại cho T 119.260.000 đồng tiền mặt, còn L giữ lại 16.219.500 đồng. Đối với số tiền L đưa, T giữ lại cho cá nhân T là 20.000.000 đồng, chi 18.960.00 đồng xăng xe đi lại và cảm ơn cấp trên, khoản tiền này T không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Đối với khoản tiền 80.300.000 đồng còn lại, T tự chia cho mình 40.000.000 đồng, chia cho L 40.300.000 đồng để trả các khoản nợ mà T và L đã sử dụng tiền cá nhân ứng chi phục vụ công tác duy trì Trường đạt chuẩn quốc gia, cụ thể là duy trì cơ sở vật chất, giảng dạy, học tập cho nhà trường trong năm học 2016 - 2017.

Quá trình điều tra, căn cứ vào Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và xác minh thực tế các cá nhân, tổ chức giao dịch hàng hóa với T và L, đồng thời xác minh với đại diện Trường Tiểu học Q xác định, các khoản ứng chi của T và L phù hợp với các khoản chi phục vụ cơ sở vật chất nhà trường duy trì Trường đạt chuẩn. Trong đó, đối với số tiền T sử dụng là 40.000.000 đồng đủ căn cứ chứng minh T thực chi 32.659.000 đồng (bao gồm chi đóng bàn ghế, tủ; sửa chữa hệ thống điện nước; tạo cảnh quan xanh cho nhà trường ...), còn 7.341.000 đồng không có tài liệu chứng minh thực chi; đối với số tiền L sử dụng là 40.300.000 đồng đủ căn cứ chứng minh L thực chi 38.137.000 đồng (bao gồm chi sửa chữa thiết bị máy tính; mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng ...), còn 2.163.000 đồng không có tài liệu chứng minh thực chi.

Như vậy, đối với số tiền 170.000.000 đồng Trường Tiểu học Q được UBND huyện Đoàn Hùng cấp bổ sung ngân sách, có thực chi 21.400.000 đồng; đối với số tiền 148.600.000 đồng còn lại, T và L đã sử dụng 13.120.500 đồng mua hóa đơn để quyết toán; chi trả các khoản ứng chi trước đó phục vụ công tác duy trì Trường đạt chuẩn quốc gia là 70.796.000 đồng; do không có tài liệu chứng minh khoản chi 18.960.000 đồng nên T phải chịu trách nhiệm về số tiền này. Còn lại số tiền 64.683.500 đồng không có tài liệu chứng minh đã thực chi, T và L cùng phải chịu trách nhiệm, trong đó Lê Xuân T chiếm đoạt 46.301.000 đồng; Nguyễn Kiều L chiếm đoạt 18.382.500 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 56/CT - VKSDH ngày 05/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Lê Xuân T, Nguyễn Kiều L về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Kiều L phạm tội “ Tham ô tài sản”.

- Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 353; điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn thử thách 05 năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 13/01/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều L từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 13/01/2023.

Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm Lê Xuân T đảm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trong các trường công lập và dân lập trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Cấm Nguyễn Kiều L đảm nhiệm chức vụ Kế Toán trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Xuân T phải nộp số tiền 46.301.000đ (bốn mươi sáu triệu ba trăm L một nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Kiều L phải nộp số tiền 18.382.500đ (mười tám triệu ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) vào ngân sách nhà nước. Xác nhận các bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền nêu trên.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền hưởng lợi bất chính của ông Phan Quốc T 197.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì, thừa nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đoan Hùng; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Kiều L đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của **nguyên đơn dân sự**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Năm 2017, tại Trường Tiểu học Q thuộc xã P, huyện Đ, Lê Xuân T là Hiệu trưởng Trường Tiểu học Q cùng Nguyễn Kiều L là Kế toán Trường Tiểu học Q đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao chiếm đoạt tổng số tiền 64.683.500 đồng mà các bị cáo có trách nhiệm quản lý, trong đó bị cáo T chiếm đoạt 46.301.000đ (bốn mươi sáu triệu ba trăm L một nghìn đồng), bị cáo L chiếm đoạt số tiền 18.382.500đ (mười tám triệu ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng), là khoản tiền được UBND huyện Đoàn Hùng cấp bổ sung kinh phí từ nguồn dự toán Ngân sách năm 2017 hỗ trợ cơ sở, vật chất duy trì trường đạt chuẩn quốc gia cho Trường Tiểu học Q.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoàn Hùng truy tố các bị cáo về tội “Tham ô tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình thực hiện là Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu, hoạt động đúng đắn của Trường Tiểu học Q trong lĩnh vực quản lý tài sản nói chung và hoạt động quản lý tài chính kế toán nói riêng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Trong vụ án này, các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Kiều L đều là người có chức vụ, quyền hạn, phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn; bị cáo Lê Xuân T là chủ mưu, bị cáo L là người thực hành tích cực. Tổng số tiền tham ô là 64.683.500 đồng, trong đó bị cáo T chiếm đoạt 46.301.000đ, bị cáo L chiếm đoạt số tiền 18.382.500đ.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Xuân T được sinh ra trong gia đình cơ bản, được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 12/12. Bị cáo đã tốt nghiệp Đại học Sư phạm Hà nội 2, được tuyển dụng làm giáo viên và từ 3/2016 bị cáo là Hiệu trưởng Trường Tiểu học Q. Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 28/11/2022. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; Quá trình công tác, bị cáo đã có nhiều thành tích xuất sắc và được tặng thưởng

Bằng khen, giấy khen; Vợ bị cáo có nhiều thành tích trong công tác được tặng thưởng giấy khen trong nhiều năm; Bị cáo và gia đình bị cáo tích cực tham gia đóng góp quỹ phòng chống covid 19; Bị cáo đã tích cực cứu người bị nạn, đóng góp hỗ trợ xây dựng “mái ấm khuyến học”, có văn bản đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo của cơ quan, chi bộ nơi bị cáo công tác và sinh hoạt Đảng. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Kiều L được sinh ra trong gia đình cơ bản, được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 12/12. Bị cáo đã tốt nghiệp Đại học Công nghiệp, được tuyển dụng là nhân viên kế toán Trường Tiểu học Q từ năm 2013 đến 2019, nay là nhân viên kế toán trưởng của trường tiểu học Tây C. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; Quá trình công tác, bị cáo đã có nhiều thành tích xuất sắc được công nhận chiến sỹ thi đua cơ sở và được nâng lương trước thời hạn; bố, mẹ đẻ bị cáo có nhiều thành tích trong công tác được tặng thưởng giấy khen trong nhiều năm; bị cáo và gia đình bị cáo tích cực tham gia đóng góp quỹ phòng chống covid 19 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đề nghị xử phạt đối với bị cáo T từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 05 năm. Bị cáo L từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú, gia đình các bị cáo cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: **Xét thấy các bị cáo đều sống cùng gia đình, không có tài sản có giá trị.** Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ một thời gian nhất định đối với các bị cáo để không có điều kiện tái phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Xuân T có trách nhiệm nộp số tiền 46.301.000đ đã chiếm đoạt trái phép. Bị cáo Nguyễn Kiều L có trách nhiệm nộp số tiền 18.382.500đ đã chiếm đoạt trái phép. Các bị cáo đã khắc phục thiệt hại nộp lại toàn bộ số tiền nêu trên. Xét thấy việc khắc phục thiệt hại của các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Kiều L là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên cần được xác nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thiệt hại cho ngân sách cấp cho Trường Tiểu học Q, toàn bộ số tiền các bị cáo nộp khắc phục thiệt hại là 64.683.500 đồng cần nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với số tiền hưởng lợi bất chính từ việc mua bán hóa đơn của ông Phan Quốc T 197.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9]. Đối với các vấn đề khác:

- Đối với hành vi mua bán trái phép hóa đơn cho Lê Xuân T và Nguyễn Kiều L của ông Phan Quốc T, bà Nguyễn Thị L, do số lượng hóa đơn xuất bán chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (số lượng dưới 10 tờ) đồng thời ông Tâm, bà Lan không biết, không liên quan đến hành vi sử dụng hóa đơn để tham ô tài sản của bị can T và L nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của họ là vi phạm hành chính nhưng đã hết thời hiệu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do vậy Công an huyện Đoàn Hùng không xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với hành vi mua bán trái phép hóa đơn của bà Lê Thị L, đã bị khởi tố trong vụ án “Mua bán trái phép hóa đơn” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 27 ngày 08/6/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoàn Hùng.

- Đối với số tiền 6.042.000.đ bà L đã nhận hưởng lợi từ việc mua bán trái phép hóa đơn. Ngày 15/6/2022, bà L đã nộp lại số tiền nêu trên vì có liên quan đến vụ án hình sự “Mua bán trái phép hóa đơn” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 27 ngày 08/6/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoàn Hùng nên không tịch thu trong vụ án này là phù hợp.

[10]. Kiến nghị: Ủy ban nhân dân huyện Đoàn Hùng, thanh tra huyện Đoàn Hùng, Phòng giáo dục - Đào tạo huyện Đoàn Hùng và các cơ quan chuyên môn khác cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, nhằm tránh xảy ra thất thoát về tài sản và vi phạm pháp luật của cán bộ, nhân viên các đơn vị trực thuộc.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 353, điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 41, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Lê Xuân T, Nguyễn Kiều L;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Xuân T, Nguyễn Kiều L phạm tội “Tham ô tài sản” .

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tham ô tài sản”, thời hạn thử thách 05 (năm) năm, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 13/01/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều L 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tham ô tài sản”, thời hạn thử thách 05 (năm) năm, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 13/01/2023.

Giao bị cáo Lê Xuân T cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Kiều L cho UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Cấm Lê Xuân T đảm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trong các trường công lập và dân lập trong thời hạn 02 (Hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Cấm Nguyễn Kiều L đảm nhiệm chức vụ Kế Toán trong thời hạn 02 (Hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 46.301.000đ (bốn mươi sáu triệu ba trăm L một nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Kiều L phải nộp số tiền 18.382.500đ (mười tám triệu ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) vào ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo Nguyễn Xuân T đã nộp 46.301.000đ (bốn mươi sáu triệu ba trăm L một nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Kiều L đã nộp số tiền 18.382.500đ (mười tám triệu ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền hưởng lợi bất chính của ông Phan Quốc T 197.000 đồng.

(Theo biên giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Kiều L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản sao bản án giao cho họ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKS ND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án DS huyện;
- UBND xã Tây C;
- UBND thị trấn Đ;
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khanh